

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/DSST
Ngày: 29/8/2024
V/v “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng

2. Ông Nguyễn Quốc Thịnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR – tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện VKSND thành phố CR:** Ông Bùi Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR – tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thành phố CR tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị Thanh L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố HD 5A, phường Cam Phúc B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* **Bị đơn:** Bà Hồ Thị Thu D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú L, phường Cam Ph, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VU ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh L trình bày:**

Do làm ăn quen biết, Bà Hồ Thị Thu D có mượn của bà nhiều lần tiền như sau:

- Ngày 22/02/2021 bà D có mượn bà 100.000.000 đồng để bà D làm ăn kinh doanh, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận là 20%/năm. Bà D có viết giấy nhận nợ và có ký tên.

- Ngày 15/06/2021 bà D có mượn bà 50.000.000 đồng để bà D làm ăn kinh doanh, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận là 20%/năm. Do tin tưởng nên bà đưa tiền cho bà D bằng tiền mặt và không có lập giấy mượn nợ mà chỉ thỏa thuận bằng miệng.

Đến ngày 13/9/2021 bà D trả cho bà 40.000.000 đồng; ngày 14/9/2021 bà D trả cho bà được 30.000.000 đồng; ngày 12/10/2021 trả 30.000.000 đồng; tổng cộng các lần bà D đã trả là 100.000.000 đồng. Như vậy bà D còn nợ lại bà là 50.000.000 đồng.

- Ngày 20/12/2021 bà D tiếp tục mượn bà 100.000.000 đồng để kinh doanh, lãi suất cũng do hai bên tự thỏa thuận là 20%/năm. Bà D có viết giấy nhận nợ và có ký tên.

- Ngày 29/8/2022 bà chuyển khoản cho bà D mượn thêm 10.000.000 đồng để kinh doanh, lãi suất cũng do hai bên tự thỏa thuận là 20%/năm.

Tổng cộng số tiền nợ gốc bà D mượn của bà là 160.000.000 đồng. Bà và bà D có thỏa thuận nếu khi nào bà cần lấy lại các số tiền này để xoay sở kinh doanh thì bà D sẽ trả cho bà.

Đến tháng 10/2022 thì bà cần tiền xoay sở công việc nên yêu cầu bà D trả nợ gốc và lãi cho bà thì bà D né tránh, hứa hẹn nhiều lần. Điều này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

Sau khi bị nhắc trả nhiều thì từ tháng 11/2022 đến 01/7/2024 bà D có chuyển trả lãi cho tôi 03 lần lần nhất tổng cộng là 68.450.000 đồng. Cụ thể: ngày 30/12/2023 trả lãi 20.800.000 đồng; ngày 21/3/2014 trả lãi 40.000.000 đồng và ngày 01/7/2024 trả lãi được 7.650.000 đồng. Như vậy, tiền lãi tính lãi từ ngày 01/10/2022 đến ngày 01/7/2024 là: $160.000.000 \text{ đồng} \times 1.67\%/\text{tháng} \times 21 \text{ tháng} = 56.112.000 \text{ đồng}$ nhưng bà D đã chuyển trả lãi được 68.450.000 đồng. Vì vậy, nguyên đơn trừ số tiền bà D chuyển dư vào tiền gốc còn nợ, cụ thể: $160.000.000 \text{ đồng} - (68.450.000 \text{ đồng} - 56.112.000 \text{ đồng}) = 147.662.000 \text{ đồng}$.

Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố CR giải quyết buộc bà Hồ Thị Thu D phải trả cho nguyên đơn một lần nợ gốc là 147.662.000 đồng (*Một trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn đồng*) và tiếp tục tính tiền lãi 20%/năm kể từ ngày 01/7/204 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

*** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị Thu D trình bày:**

Bà có mượn của bà Đỗ Thị Thanh L số tiền 160.000.000 đồng từ năm 2021 đến năm 2022. Số tiền đó được mượn thành 3 lần: 01 lần là 100.000.000 đồng, 01 lần 50.000.000 đồng và 01 lần 10.000.000 đồng. Mục đích mượn tiền là mượn giùm cho em trai bà là ông Hồ Trọng Nghĩa để làm ăn. Bà có trả lãi đầy đủ cho bà L kể từ ngày mượn đến tháng 08/2022 thì ngưng đóng lãi vì bà không còn khả năng nữa (do ông Nghĩa không trả tiền cho bà).

Sau đó, bà và bà L có thương lượng thỏa thuận trả góp tiền gốc, và bà L không lấy lãi nữa kể từ tháng 08/2022. Cho đến nay, bà đã trả góp tiền gốc cho

bà L được tổng cộng 68.450.000 đồng và hết khả năng trả vì hiện tại bà đang thất nghiệp. Hiện bà còn nợ bà D 91.550.000 đồng. Bà xin được tiếp tục trả góp cho bà L mỗi tháng 500.000 đồng và xin bà L không lấy lãi của bà nữa.

Bà xin cam đoan nội D trên là đúng và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội D trên.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã giao nộp: Giấy mượn tiền đề ngày 12/12/DL (Bản chính); Giấy mượn tiền đề ngày 22/02/2021 (Bản chính); Bản sao kê ngân hàng ngày 05/8/2024 (Bản sao).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 147.662.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 20%/tháng kể từ ngày 02/7/2024 đến ngày xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng:** Bà Đỗ Thị Thanh L khởi kiện bà Hồ Thị Thu D về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà D có địa chỉ tại tổ dân phố Phú Lộc, phường Cam Phú, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, yêu cầu giải quyết tranh chấp trên của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CR theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. **Về nội D vụ án:**

Trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh L đã xuất trình chứng cứ là:

- Bản chính giấy mượn tiền đề ngày 10/12/DL thể hiện nội D: “D mượn chi út 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)” có chữ ký của bà D;

- Bản chính giấy mượn tiền đề ngày 22/02/2021 thể hiện nội D: “D mượn chi út 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)” có chữ ký của bà Hồ Thị Thu D;

- Bản chính bản sao kê ngày 05/8/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Phòng giao dịch CR, Chi nhánh Khánh Hòa thể hiện bà L chuyển khoản cho bà D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày ngày 29/8/2022.

Bà Đỗ Thị Thanh L trình bày từ ngày 22/02/2021 cho đến thời điểm khởi kiện bà D còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 160.000.000 đồng. Tại bản tường trình ngày 06/8/2024, bị đơn bà Hồ Thị Thu D xác nhận từ năm 2021 đến năm 2022, bà D có mượn của bà L 03 lần tiền tổng cộng là 160.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là sự thật. Hai bên

chốt nợ đến tháng 7/2022 là 160.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi hai bên đều xác định trả lãi theo thỏa thuận đến hết tháng 7/2022.

Từ tháng 8/2022 đến nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định: bà Hồ Thị Thu D đã trả cho bà Đỗ Thị Thanh L được 68.450.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng đây là tiền lãi bị đơn trả trong khi bị đơn xác định đây là tiền gốc trả dần, còn lãi nguyên đơn đã cho không lấy. Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh L không chứng minh được 03 lần tiền bà D trả là tiền lãi vì không trả tiền hàng tháng và số tiền trả nhiều hơn số tiền nợ lãi, vì vậy Hội đồng xét xử cần trừ số tiền nêu trên vào tiền gốc. Như vậy đến thời điểm xét xử, bị đơn còn nợ của nguyên đơn 91.550.000 đồng tiền gốc.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, bị đơn không chứng minh được nguyên đơn đã cho lãi nên bị đơn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận 20%/năm trên số nợ gốc trừ đi số tiền bị đơn đã trả từng thời điểm trả dần nợ gốc, cụ thể:

- 160.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 17 tháng = 45.424.000 đồng
- 139.200.000 đồng x 1,67%/tháng x 02 tháng 21 ngày = 6.276.528 đồng
- 99.200.000 đồng x 1,67%/tháng x 03 tháng 10 ngày = 5.522.133 đồng
- 91.555.000 đồng x 1,67%/tháng x 01 tháng 28 ngày = 2.956.006 đồng

Tổng cộng: 60.178.667 đồng tiền lãi.

Bị đơn xin trả dần tiền gốc mỗi tháng 500.000 đồng là không thể hiện sự thiện chí trả nợ cho nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Hồ Thị Thu D phải trả số tiền gốc cho bà Đỗ Thị Thanh L là 91.550.000 đồng tiền gốc và 60.178.667 đồng tiền lãi. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 151.728.667 đồng.

[3]. **Về án phí:** Bị đơn phải nộp án phí DSST đối với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điều 26, điều 35, điều 227, điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. Buộc bà Hồ Thị Thu D phải trả cho bà Đỗ Thị Thanh L tổng số tiền 151.728.667 (Một trăm năm mươi một triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó số tiền gốc là 91.550.000 đồng và tiền lãi là 60.178.667 đồng.

[2]. Về án phí: Bà Hồ Thị Thu D phải nộp 7.586.433 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Đỗ Thị Thanh L 3.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004807 ngày 15/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CR.

[3]. Quy định: Kể từ ngày bà Đỗ Thị Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hồ Thị Thu D chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án dân sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.CR;
- Chi cục THA CR
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Nhị Hồng